

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 260

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 316, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên.

“Cũng lấy tâm đại bi, lợi ích các loài chúng sanh. Hai câu trên chỉ thân đức, hai câu này biểu trưng tâm đức”. Hai câu trước là “thân Phật như kim sắc, diệu tướng đều viên mãn”, đây là thân đức. “Cũng dùng tâm đại bi, lợi ích chư chúng sanh”, đây là tâm đức. “Hai chữ “cũng dùng” ở đầu câu này, rất dễ chú ý”, đây là Niệm Lão đặc biệt nhắc nhở chúng ta, hai chữ này hàm nghĩa rất sâu sắc, hàm nghĩa gì? Bên dưới nói ra cho chúng ta biết.

“Nguyện phạm người đến nước ta, cũng có thể như ta”. Ta ở đây là Bồ Tát Pháp Tạng, chính là Phật A Di Đà. Phật dùng tâm đại bi lợi ích tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, phạm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không có ngoại lệ, cũng như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, “lấy tâm đại từ bi lợi ích chúng sanh, cho nên gọi là ‘cũng lấy’. Nguyện nhân dân trong nước, đều có thể như Phật, xem chư chúng sanh đồng đẳng nhất thể, đều phát tâm đồng thể đại bi”. Đây là sự trang nghiêm thù thắng vô tận trong giáo lý đại thừa.

Xã hội hiện nay văn hóa phương tây lan tràn, văn hóa phương tây coi trọng cá nhân, gọi là lấy người làm gốc. Ý nghĩa về con người đây thuộc về nghĩa hẹp, là lấy tự ngã làm gốc. Từ quan niệm này xuất phát, hình tượng của họ là cạnh tranh, đến đấu tranh, đến chiến tranh. Đây là phương hướng phát triển của họ, cũng là nguồn gốc của mọi động loạn trên địa cầu ngày nay.

Truyền thống văn hóa xưa và Phật pháp đại thừa nói về gốc, căn bản không giống với quan niệm của người phương tây. Truyền thống văn hóa phương đông, bao gồm Phật giáo, đều khẳng định toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp nói biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Chính là ở đây nói: “xem chư chúng sanh đồng đẳng nhất thể”, đẳng là bình đẳng. Câu nói này là thật. Muôn sự muôn pháp khắp biến pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tánh thức là tâm. Từ tánh mà nói đây gọi là chân tâm. Thức chính là A lại da, từ A lại da mà nói đây là vọng tâm. Chân tâm năng sanh năng hiện, A lại da năng biến. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là A lại da biến hiện ra, cho nên

nói tâm hiện thức biến. Thức chính là phân biệt chấp trước, nó có biến hóa. Biến pháp giới hư không giới với mình đích thực là nhất thể, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra. Chúng sanh mê muội không biết chân tướng sự thật, trong mọi hiện tượng phân biệt mình và người. Vọng tâm chấp trước tạo thành khổ báo của luân hồi lục đạo, trên thực tế có hiện tượng này hay không?

Đức Phật nói với chúng ta_bây giờ chúng ta cũng dần dần lãnh hội được, các nhà khoa học cũng đã chứng minh, chứng minh điều gì? Trong kinh Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Các nhà lượng tử khoa học cận đại đã phát hiện điều này, những gì đức Phật nói trong 3000 năm trước. 2500 năm trước, Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, Lão tử nói rằng: “Trời đất với ta đồng căn, vạn vật và ta là nhất thể”. Trong tư tưởng người xưa không phải lấy con người làm gốc, họ lấy trời đất vạn vật với chính mình là nhất thể.

Bốn chữ này rất hay: “đồng đẳng nhất thể”, cho nên tự nhiên sanh khởi tâm đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Bi là thương xót, không nhẫn tâm thấy chúng sanh chịu khổ. Từ là ban vui cho chúng sanh, gọi là bạt trừ điều khổ đem đến an vui. Đồng thể vô duyên, duyên là điều kiện, vô duyên là không có điều kiện. Tư tưởng này, lý niệm này tương đồng với chân tướng sự thật, Phật pháp đại thừa gọi là thật tướng các pháp.

Chúng ta niệm Phật tu Tịnh độ, mục tiêu rõ ràng nhất, là hy vọng vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Như vậy cần phải học tập theo Phật A Di Đà, quan niệm của Phật A Di Đà là chính xác, là điều chúng ta cần phải học tập. Phải lấy đại từ đại bi đối đãi với tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh là bao gồm tình và vô tình. Chúng ta phải hiểu ý chính của hai chữ chúng sanh, nó có nghĩa gì. Hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh. Chúng sanh đương nhiên bao gồm loài người, bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật. Nói như các nhà khoa học hiện nay, bao gồm hiện tượng vật chất, bao gồm hiện tượng tinh thần, bao gồm hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hai chữ chúng sanh phạm vi rất lớn, nó bao gồm tất cả, hết thảy những điều này với mình quả thật là đồng đẳng nhất thể. Chúng ta phải dùng trí tuệ chân thật, đồng thể đại bi đối đãi với tất cả chúng sanh. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, mọi hiện tượng giữa vũ trụ đều từ tâm tưởng sanh. Trong tâm sung mãn chân thành, trí tuệ, từ bi. Vũ trụ là hòa hợp, vũ trụ là mỹ mãn, giữa vũ trụ không thể có bất kỳ thiên tai nào phát sanh.

Hôm nay phía bắc Queensland có gió bão, chư vị đồng học nói với tôi, sáng hôm nay mọi người tập trung tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Rất hay, hãy đem công đức tụng kinh tu tập hồi hướng đến các thần linh, cầu nguyện hóa giải thiên tai, như vậy là đúng. Hy vọng chúng ta học được như Phật A Di Đà, từng giờ từng phút từng niệm đều quan tâm mười pháp giới, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, họ có khổ nạn. Khổ nạn từ đâu đến? Chúng ta rất rõ ràng minh bạch, do tâm hành bất thiện chiêu cảm nên.

Ngày nay chúng ta dùng tâm thiện, niệm thiện, nguyện thiện, hành vi thiện để cầu hóa giải. Là người học Phật, mỗi người đều có thể giữ tâm như thế, mảnh đất nơi chúng ta ở đây, tự nhiên ít xảy ra thiên tai, xã hội hòa thuận. Nhân dân sống trên mảnh đất báu này an lành, hạnh phúc.

Câu đề chúc năm mới, từ nhiều năm nay tôi chưa từng thay đổi, vì sao vậy? Vì chúng ta chưa làm được, làm không viên mãn. Hóa giải thiên tai, tiêu trừ nghiệp chướng, giải oan thích kết, đều cần phải “không làm các điều ác, phụng hành các điều thiện”. Thật sự thực hành được “không làm các điều ác”, mỗi năm đều bình an. Tiến thêm bước nữa, chúng ta siêng năng nỗ lực “phụng hành các điều thiện”, như vậy tự nhiên mỗi năm đều như ý. Nhân như thế, quả như thế, chân thật bất hư. Tôi dùng hai câu này chúc mọi người năm mới kiết tường như ý.

“Nhu Phạm Hạnh Nguyên trong Kinh Hoa Nghiêm nói”, trong này có ba câu: “Nhân vì chúng sanh mà khởi đại bi”. Vì sao vậy? Không những là lục đạo chúng sanh, ngoài lục đạo ra chúng sanh của tứ thánh pháp giới, đều phải sanh khởi tâm đại bi. Tứ thánh so với lục đạo tốt hơn nhiều, họ có điểm đáng để Phật Bồ Tát thương xót ư? Có. Vì sao vậy? Vì họ chưa kiến tánh, chưa kiến tánh là hoàn toàn dùng vọng tâm. Trong Phật pháp đại thừa, khác biệt giữa phàm và thánh ở chỗ dùng tâm. Dùng chân tâm là thánh nhân, là Phật, là Bồ Tát. Dùng vọng tâm là phàm phu. Lục đạo toàn là vọng tâm, trái với tánh đức, cho nên chịu khổ chịu nạn. Có nhiều người quả thật là khổ không thể tả, kẻ rất đáng thương. Tứ thánh coi như không tệ, tuy dùng vọng tâm, nhưng họ phụng trì Phật pháp, y giáo tu hành. Tập khí phiền não chưa buông bỏ hoàn toàn, vì thế chân tâm không hiển lộ, vẫn dùng A lại da.

Lục đạo trong đại thừa gọi là nội phàm, phàm phu bên trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo, chúng ta phải hiểu cách xưng hô này, chúng ta mới biết được dụng ý của câu: “nhân vì chúng sanh mà khởi đại bi”. Phải giúp tứ thánh pháp giới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

“Nhân vì đại bi sanh tâm bồ đề, nhờ tâm bồ đề thành đẳng chánh giác”. Ba tâm này sanh khởi liên tục, không có tâm từ bi làm sao có tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Tâm bồ đề chính là chân thành từ bi. Chân thành là thể của tâm bồ đề, nghĩa là chân tâm. Tự thọ dụng tức là trên đề kinh nói đến thanh tịnh bình đẳng giác, tự thọ dụng. Đối đãi với người thì sao? Đối đãi với người chính là đại từ đại bi. Nhất thể nhị dụng đều là chân thành, chân thành thanh tịnh bình đẳng giác là chính mình, từ bi chân thành là đối với người. Đức Phật dạy chúng ta, nhờ tâm bồ đề ta mới có thể thành đẳng chánh giác. Đẳng chánh giác tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành tựu quả Phật viên mãn, nghĩa là như vậy, không có tâm bồ đề không thể thành Phật. Nói thêm với chư vị, không có tâm bồ đề không thể sanh về thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem Kinh Vô Lượng Thọ nói về tam bối cửu phẩm, làm sao để tu thành Phật đạo? Làm sao để được vãng sanh thế giới Cực Lạc? Trong kinh nói rất thấu triệt: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này rất quan trọng, tám chữ này là điều kiện tiên quyết để vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Tâm bồ đề trong Phật pháp, đơn giản nhất chính là tứ hoằng thệ nguyện, tứ hoằng thệ nguyện là tâm bồ đề. Nguyện thứ nhất là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Đây là đại từ đại bi, muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, lìa cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là gì? Là mười pháp giới, chưa ra khỏi mười pháp giới thì vẫn khổ, Phật trong mười pháp giới cũng khổ, vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh, cho nên vẫn còn khổ, lục đạo càng không cần nói.

Trong lục đạo, theo quan niệm thông thường hiện nay của chúng ta, phát tài lớn, chức vị cao. Địa vị làm đến đế vương, cổ nhân nói: “quý như thiên tử, giàu có bốn biển”. Đây là người giàu có bậc nhất thế gian, họ có khổ chăng? Khổ. Vì sao vậy? Vì thọ mạng có hạn, sau khi chết vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Đời này làm đế vương, đời sau chưa chắc là đế vương, phước đã hưởng hết! Làm đế vương quả thật không dễ, ít nhất phải tu mười đời, phước báo tu mười đời hưởng thụ một đời, họ có phước báo lớn như thế. Hưởng hết trong một đời, phước không còn nữa, phước không còn họa liền đến, oan thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, tất cả đều đến. Trong lục đạo, dùng một câu là nói rõ tất cả, oan oan tương báo không bao giờ dứt, khổ không kể xiết, vậy thì vui ở đâu? Chúng ta không thể không biết điều này. Hy vọng chư vị đồng tu Tịnh độ phải đặc biệt chú ý, phải cảnh giác cao độ. Niệm niệm giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đương nhiên bao gồm cả bản thân mình trong đó.

Đức Phật dạy chúng ta, khổ từ đâu mà có? Vì sao khổ như vậy? Khổ do mê hoặc mà ra, mê mất tự tánh, trái với tánh đức, vì thế gây ra tội nghiệp. Tội nghiệp chiêu cảm lấy khổ báo, khổ sanh ra từ đây. Vấn đề này chỉ có Phật biết, chỉ có Phật rõ ràng, vì thế Phật dạy chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích là gì? Dụng ý là gì? Chính là một câu: giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu đã phá mê, chúng sanh sẽ thoát khổ, tự nhiên thoát khổ. Nếu khai ngộ, liền đạt được niềm vui, đây đúng là đại thí chủ. Đại thí chủ bậc nhất trong thế xuất thế gian là Đức Phật, là pháp thân Bồ Tát, không ai có thể sánh bằng họ.

Con người nếu có thể phá mê khai ngộ, tự nhiên lìa khổ được vui, vì sao vậy? Vì họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác nhất định tương ứng với tự tánh. Tánh đức, các bậc thánh hiền xưa nói ngữ luân, ngữ thường, tứ duy, bát đức là tánh đức. Trong Phật pháp thập thiện, lục hòa, lục độ, thập nguyện, Phổ Hiền thập nguyện, 48 nguyện của Phật Di Đà, tất cả đều là tánh đức. Sau khi khai ngộ nó tự nhiên hiển lộ ra, không

có gì khác biệt với chư Phật Như Lai. Cho nên ba nguyện ở sau của tứ hoằng thế nguyện, rất dễ thành tựu đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo.

“Vì thế cho nên, Phật A Di Đà nguyện, người sanh vào nước ta, phát tâm đại bi lợi ích tất cả quần sanh”. Phải đồng một tâm với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà từ bi vô tận, đại nguyện vô lượng, mỗi một tâm nguyện đều vì chúng sanh khổ nạn, đều vì chúng sanh trong lục đạo, đem đến lợi ích cho tất cả. Dùng phương pháp gì? Chính là dùng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là một câu sáu chữ hồng danh này.

Bên dưới nói: “Phẩm, phẩm là phẩm loại, lợi ích chư quần phẩm, tức phổ lợi vô số chúng sanh của tất cả chủng loại”. Vô số phẩm loại, chúng sanh trong mỗi phẩm loại cũng là vô số. “Tâm của Di Đà niệm niệm không bỏ, nguyện nguyện phổ độ”. Thử nghĩ xem ta học Phật, tâm chúng ta và tâm Phật A Di Đà phải chăng là giống nhau? Phải chăng nguyện giống nhau? Phải chăng hành vi cũng giống nhau? Nếu đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật, làm gì có chuyện không vãng sanh! Làm gì có chuyện không thành Phật!

Hai câu dưới là dạy chúng ta tu hành, đã phát tâm, phát nguyện. “Tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, hạnh đồng Phật, đức đồng Phật, lìa dục chánh niệm thâm sâu, tịnh tuệ tu phạm hạnh”. Dục là tham dục. “Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: lìa dục thanh tịnh là thù thắng bậc nhất”. Vì sao vậy? Vì sao dạy ta lìa dục? Dục là dục vọng. Trong Phật pháp nói dục có năm loại lớn, tài sắc danh thực thù gọi là ngũ dục, vì sao dạy ta lìa dục? Trong Kinh điển nói rất hay, tài sắc danh thực thù là năm điều căn bản của địa ngục. Chỉ cần có một điều là không ra khỏi địa ngục, cả năm điều đều có thì sao? Là nơi khổ nhất trong lục đạo. Đức Phật dạy ta lìa dục chính là dạy ta thoát ly ba đường ác, ba đường ác địa ngục khổ nhất. Nếu có thể thoát ly địa ngục, thì ngạ quỷ, súc sanh càng không cần nói. Dụng ý này thâm sâu biết bao! Xả bỏ dục vọng liền được tâm thanh tịnh.

“Chánh niệm, là một phần trong Bát Chánh Đạo, lìa tà phân biệt, mà niệm pháp thật tánh, gọi là chánh niệm”. Bát chánh đạo, đại thừa và tiểu thừa đều tu. “Lìa tà phân biệt”, là lìa chấp trước, phân biệt chấp trước đều phải lìa. Trong tâm không còn có phân biệt, không còn có chấp trước, công phu này không tệ! “Mà niệm pháp thật tánh”, niệm tự tánh chân thật của tất cả pháp, lìa tướng và hiện tượng phân biệt chấp trước của tất cả pháp. “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”, tức tất cả pháp nghĩa là thật tánh tất cả pháp, đây gọi là chánh niệm.

Trong Lăng Nghiêm Chánh Mịch đại sư Giao Quang dạy chúng ta: “xả thức dụng căn”, thức là gì? Thức tức ở đây gọi là tà phân biệt. Dụng căn là gì? Là dùng thật tánh trong căn. Chúng ta dùng mắt, dùng tánh thấy trong nhãn căn để thấy tất cả pháp, dùng tánh nghe trong nhĩ căn để nghe tất cả âm thanh. Nếu dùng được như thế tức là

đã thành Phật. Sự khác biệt của thánh phàm ở chỗ biết dùng hay không, dùng thật tức đã thành Phật, dùng giả chính là phàm phu. Giả là gì? Là sáu thức.

Ngày nay chúng ta dùng nhãn thức thấy sắc trần, mắt thấy sắc. Chư Phật Bồ Tát cũng dùng mắt, họ dùng căn tánh trong nhãn căn, chính là dùng tánh thấy nhìn sắc bên ngoài, như vậy không gọi sắc trần, mà gọi là sắc tánh, là đã kiến tánh. Dùng nhĩ, không phải dùng nhĩ thức để nghe thanh trần, họ dùng căn tánh trong nhĩ căn, tánh nghe nghe thanh tánh bên ngoài. Bồ Tát Quan Thế Âm dùng phương pháp này thành tựu. Trong kinh điển đại thừa nói, Bồ Tát Quan Thế Âm phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Căn tánh sáu căn của chúng sanh ở thế giới Ta Bà, nhĩ căn sắc bén nhất, cho nên đặc biệt có nhân duyên với Bồ Tát Quan Thế Âm. Trong hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Văn Thù chọn cho chúng ta pháp môn tu học. Trong 25 pháp môn khác nhau, Bồ Tát Văn Thù chọn phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo của Bồ Tát Quan Thế Âm, chọn dùng nhĩ căn. Chúng ta là chúng sanh trên thế giới này, nhìn có khi thấy không rõ ràng, nhưng nghe rõ ràng. Nghĩa là nói tác dụng của nhĩ căn sắc bén hơn nhãn căn. Khi tâm thanh tịnh, âm thanh cực kỳ vi tế họ đều cảm nhận được.

Thật tánh niệm Pháp chính là niệm căn tánh của lục căn, đây là chánh niệm. “Quán Kinh Sớ nói: Xả tướng nhập thật, gọi là chánh niệm”, câu này nói càng cụ thể hơn. Tướng là gì? Là hình tướng, xả tức là lìa, lìa tướng mới có thể chứng nhập thật tánh. Vì sao tất cả chúng sanh không thể kiến tánh? Vì trước tướng, chấp trước tướng. Chữ tướng này, nếu dùng danh từ của giới khoa học hiện nay để nói, tướng là hiện tượng. Quy nạp vô lượng vô tận hiện tượng thành ba loại lớn, thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai hiện tượng tinh thần, thứ ba hiện tượng tự nhiên. Ba loại lớn này bao gồm mọi hiện tượng trong thế xuất thế gian. Ba loại hiện tượng này đều không phải thật, phải xả bỏ tất cả, phải lìa xa tất cả.

Tướng từ đâu mà có? Tướng từ tánh biến hiện ra, tánh là thể của tướng. Hiện tướng thì sao? Chính là tướng phần của tánh, tánh biến thành tướng. Kinh Hoa Nghiêm gọi là thể- tướng- dụng, tướng cũng bao gồm dụng, có tướng đương nhiên nó có tác dụng. Tuy tướng không phải tánh, nó là tánh biến hiện ra, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Phàm phu chấp tướng không kiến tánh, Bồ Tát không chấp tướng, trong thể- tướng- dụng được đại tự tại. Trong đại thừa, đại tự tại này gọi là trung đạo, là đệ nhất nghĩa đế. Phàm phu chúng ta dùng hằng ngày mà không biết gọi là mê, không biết chân tướng sự thật. Thông đạt thấu triệt gọi là giác ngộ, thông đạt thấu triệt rất quan trọng, vì thông đạt thấu triệt là thành Phật, thành Bồ Tát.

Đức Phật dạy học cho chúng ta, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, hiển thị ra trí tuệ chân thật của tự tánh, thiện xảo phương tiện. Giúp chúng ta tín giải hành chứng, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì

sao vậy? Vì nhà Phật nói về định nghĩa của chân và vọng rất đơn giản. Vĩnh hằng bất biến là chân, trái lại có sự biến hóa là giả, không phải thật. Hiện tượng vật chất có sinh diệt, có sanh diệt là không phải thật.

Trong kinh thường lấy ví dụ, con người có sanh lão bệnh tử, như vậy là có biến hóa. Tướng này là giả, không phải thật. Thực vật cây cỏ hoa lá cũng có sanh trụ dị diệt, biến hóa theo bốn mùa, mùa xuân đâm chồi mùa thu sinh trưởng. Sơn hà đại địa, tinh cầu trong thái không, điều gì không có biến hóa? Các nhà thiên văn học thông qua kính viễn vọng, hầu như mỗi ngày đều nhìn thấy, giữa vũ trụ có sao mới xuất hiện, có sao cũ bùng nổ, hủy diệt. Đây tức là thế giới có thành trụ hoại không, nó không phải thật, là giả, không thể không biết điều này.

Là giả, chúng ta có thể thương thức nó, có thể dùng nó, nhưng đừng chấp trước nó. Đối với nó không được có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu, như vậy là sai lầm hoàn toàn. Bao gồm những gì? Bao gồm thân thể chúng ta. Thân thể là giả, đối với thân thể có thể dùng nó, mượn giả tu chơn! Nếu không chế thân này, chiếm hữu thân này, ta không chiếm hữu được. Nó có sanh lão bệnh tử, không thể không chế được. Ta không chế được, nó không già không bệnh ư? Không làm được, vậy phải dùng thái độ như thế nào? Giống như Phật Bồ Tát vậy, thuận theo tự nhiên, tự tại biết bao, thuận theo tự nhiên là đúng.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta về tứ đức, thứ nhất là “Tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên mọi người đều làm được. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là trong đó không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là diệu dụng. Ngày nay chúng ta ở trong tùy duyên khởi phân biệt, khởi chấp trước, khởi không chế, khởi chiếm hữu, khởi những ý niệm sai lầm này.

“Oai nghi hữu tác”, đó chính là phổ lợi quần sanh, làm gương cho tất cả chúng sanh. Thế nào gọi là tấm gương tốt? Làm gương lìa khổ được vui, làm gương phá mê khai ngộ, như vậy là đúng. Câu này nói rất hay: Xả tướng nhập thật gọi là chánh niệm”, chánh niệm không phải là vô niệm.

Bên dưới nói đến tịnh tuệ: “Tịnh tuệ, Hội Sớ nói: Tịnh tuệ tức là bát nhã ba la mật, không phải bất tịnh tuệ của nhân thiên tiểu thừa, cho nên gọi là tịnh tuệ”. Đây là đại thừa, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, trí tuệ này hiện tiền, tức là trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng giác, giác mà không mê. Nhân thiên có trí tuệ, không thể nói họ không có trí tuệ, tuệ của họ bất tịnh, vì sao bất tịnh? Vì họ có phân biệt, có chấp trước, có xen lẫn tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có thất tình ngũ dục, nên tuệ của họ không thanh tịnh. Nhị thừa Thanh văn Duyên giác, trí tuệ của họ cao hơn chúng ta, nghĩa là họ thanh tịnh hơn chúng ta, nhưng họ so với Bồ Tát vẫn không thanh tịnh, vì sao vậy? Vì họ có phân biệt, họ không có chấp trước. Họ có phân biệt, có vọng tưởng. Ở đây nói về tịnh tuệ là đại thừa, là trí tuệ của ai? Là Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ trở

lên, đã buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là thanh tịnh bình đẳng giác, mới gọi là tịnh tuệ.

Bên dưới nói đến phạm hạnh. “Tịnh tuệ tu phạm hạnh. Phạm hạnh là tu hành thanh tịnh vô dục”. Ở đây thứ lớp sâu cạn không đồng, tiểu thừa có phạm hạnh, quyền giáo đại thừa cũng có phạm hạnh, pháp thân Bồ tát cũng có phạm hạnh. Ở đây đưa ra một trong niết bàn ngũ hạnh, Bồ Tát tu hành khi còn ở nhân địa. Niết bàn ngũ hạnh. Thứ nhất là thánh hạnh, thánh trong chữ thánh hiền, thánh hạnh. Nói đơn giản, theo lý mà hành. Hay nói cách khác, là nương tự tánh tánh đức, đây là thánh hạnh.

Thứ hai là phạm hạnh. “Phạm hạnh tu thập nhất không, thiệp hữu bất nhiễm”, chú trọng câu này, thiệp hữu là gì? Là lục đạo. Ta ở trong lục đạo, chung sống với lục đạo chúng sanh, hòa quang đồng trần mà không nhiễm ô, đây gọi là phạm hạnh.

Thập nhất không, trong Giáo Thừa Pháp số có, tức là trong Kinh Niết Bàn nói. Thứ nhất nội không, thứ hai ngoại không, thứ ba là nội ngoại không, thứ tư là hữu vi không, thứ năm là vô vi không, thứ sáu là vô thi không, thứ bảy là tánh không, thứ tám là vô sở hữu không, thứ chín đệ nhất nghĩa không, thứ mười không không, mười một đại không. 11 không này và trong Kinh Bát Nhã nói về 20 không, ý nghĩa tương đồng, 20 không nói càng rõ ràng hơn. Thật ra đối với việc tu hành của chúng ta hiện nay, nó giúp ích rất lớn, vì sao vậy? Vì hiện nay khó khăn nhất của chúng ta là không buông được. Nếu thấu triệt tất cả đều là không, như vậy buông bỏ dễ hơn. Buông bỏ, thực tế mà nói đều chú trọng ở chỗ không chấp trước. Nói cách khác, là hàng nhị thừa học. Đức Phật nói, Phật tử không học tiểu thừa trước sau mới học đại thừa, không phải đệ tử Phật. Vậy 20 không này chúng ta cần phải học tập.

Ở đây trích dẫn trong Tam Tạng Pháp Số, nó xuất phát từ Kinh Bát Nhã.

Thứ nhất: nội không. “Nội không tức nội lục nhập”. Chính là lục căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, ví dụ “nhãn không”, tại sao nói nhãn không? Vì “vô ngã, vô ngã sở...”. Điều đầu tiên ta phải biết, trong Kinh Bát Nhã nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đầu tiên là vô ngã, ngã còn không có thì ngã sở đâu ra! Tôi sở hữu, trước tiên phải khẳng định tôi, có tôi mới có tôi sở hữu. Nếu tôi không có, không thể có tôi sở hữu. Bát nhã không dễ nói, rất nhiều người sợ, sợ hãi. Nếu nói có họ hoan hỷ, còn nói không họ khiếp sợ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với hàng đệ tử về “không”, quý vị xem ở trước phải có sẵn nền tảng 20 năm. Thế Tôn thị hiện thành đạo năm 30 tuổi, khi sao mai vừa mọc, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sau khi thành Phật bắt đầu dạy học. Đầu tiên là rời khỏi cây bồ đề, trở về vườn Lộc uyển, tìm năm người đồng tu trước đây, họ đều có quan hệ thân thuộc với ngài. Tìm năm người này giảng kinh cho họ nghe, giảng A hàm, tiểu thừa. Giảng A hàm bao nhiêu năm? 12 năm, đây là lớp tiểu học, Phật dạy tiểu học 12 năm. 12 năm A hàm tốt nghiệp, rất nhiều học sinh đều chứng quả A la hán. Bây giờ

chúng ta mở kinh điển ra xem, ta thấy hàng đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 1250 người đều là đại A la hán. Lúc này chưa thể gọi là đại, đều là A la hán. 12 năm thành A la hán, không đơn giản! Cũng có người chưa chứng, nhưng đại đa số đều chứng được, còn có người chứng tam quả A na hàm. Nhất nhị quả lúc đó có thể không có, đó là về sau, ban đầu những người này đại khái đều chứng tam quả, tứ quả.

Vô ngã tướng, chư vị phải biết, tiểu thừa sơ quả chứng được, sơ quả đã phá thân kiến. Kiến hoặc có năm loại lớn, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, đây là năm loại lớn. Năm loại lớn đều phá, cũng chính là xả bỏ tất cả, hoặc là buông bỏ tất cả, mới có thể chứng được quả Tu đà hoàn. Chúng ta thấy trong Kinh Kim Cang, đó chính là nói Tu đà hoàn đã không còn chấp trước họ là Tu đà hoàn, vì sao vậy? Nếu họ chấp trước mình là Tu đà hoàn, như vậy không phải là có cái tôi rồi sao? Tu đà hoàn là tôi chứng được, họ không có ý niệm này, họ không cho rằng bản thân họ là Tu đà hoàn, cho nên Phật gọi họ là Tu đà hoàn. Nếu họ tự cho rằng tôi chứng được Tu đà hoàn, đó là phạm phu, chưa vào được cửa.

Như vậy có thể biết, vô ngã là tiểu thừa Tu đà hoàn chứng được, họ biết lục căn bên trong không phải thật, vậy là sao? Là huyễn tướng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Có thể dùng nó, nhưng không được chiếm hữu, không được khống chế nó, có thể lợi dụng nó để nâng cao cảnh giới của mình. Đây là nói với ta về nội không, nội chính là vô ngã. Ở đây đưa ra một ví dụ, nội lục nhập là lục căn.

Thứ hai là “ngoại không”. Ngoại không là lục trần bên ngoài. Sắc thanh hương vị xúc pháp là ngoại lục trần, ngoại lục trần cũng không phải thật. Cho nên “sắc không”, sắc thanh hương vị xúc pháp cũng là không, cũng là “vô ngã, vô ngã sở...”.

Nội ngoại đều không, “nội ngoại không” là 12 xứ, sáu căn và sáu trần hợp lại. Hợp lại, trong này cũng không có ngã, cũng không có ngã sở.

Thứ tư là “không không”. Không không là gì? Ở trước nói ba loại không đều là không, “tam không diệt không”, dạy ta không nên có ý niệm không, có ý niệm không là tất cả đều có. Ai không? Tôi không. Quý vị thấy cái tôi vẫn còn, quý vị có thể không được chăng? Chưa không, ta vẫn còn có phân biệt, có chấp trước, bởi vậy quan niệm tam không đều không được có. Không được coi thường tiểu thừa, hàng tiểu thừa như những cảnh giới này, chúng ta không thể đạt được.

Thứ năm là đại không. “Đại không tức thập phương không, không thể suy nghĩ đo lường, mọi nơi đều có”. Thập phương không là thật, rất khó nói. Thập phương không là nói không gian là không, ngày nay chúng ta gọi là hư không, hư không là không. Chúng ta thấy rõ ràng có hư không, cho nên ở đây nói mọi nơi đều có, cũng có thể nói như vậy. Chúng ta xem hư không, phải chăng là tất cả đều có? Có hư không, sao nói không có? Rất khó hiểu.

Trong suốt 49 năm dạy học, ví dụ mà Đức Phật thường áp dụng nhất là mộng huyễn bào ảnh. Chúng ta ai cũng có kinh nghiệm nằm mộng, đều có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng có hư không chăng? Chúng ta biết trong mộng có hư không, hư không trong mộng từ đâu mà có? Là thật hay là giả? Nếu là thật, khi tỉnh dậy hư không trong mộng biến mất, khi nằm mộng rõ ràng có hư không, tỉnh dậy hư không ở đâu? Ngày nay hư không trong cảm quan của chúng ta, tình hình hoàn toàn giống như trong mộng vậy, nó không phải thật, cho nên không gian và thời gian đều là giả.

Trong kinh luận đại thừa nói rằng, nếu đột phá tầng không gian, khoảng cách không còn, phạm phu chưa thể đột phá. Đức Phật nói thế giới Cực Lạc cách thế giới Ta Bà mười vạn ức cõi nước Phật, đây là không gian. Nếu đột phá, dùng phương pháp gì? Thiên định, khi thiên định, vì sao vậy? Vì họ không chế khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khiến nó tạm thời không khởi tác dụng, cho nên tầng không gian lập tức đột phá. Đến khi xuất định, phân biệt chấp trước lại khởi lên, năng lực này cũng mất đi.

Định công của A la hán ở trên tầng lớp này, trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, mẹ của nữ Quang Mục qua đời. Biết mẹ mình khi còn tại thế tạo nhiều hạnh nghiệp bất thiện, nhất định堕 vào đường ác. Quang Mục gặp một vị A la hán, thỉnh cầu A la hán giúp mình, xem thử bây giờ mẹ mình đang ở đâu. A la hán nhập định, quý vị xem có nhập có xuất, họ không nhập định sẽ không nhìn thấy. Sau khi nhập định thấy mẹ Quang mục ở trong địa ngục, liền nói với Quang mục.

Pháp thân Bồ Tát không cần nhập định, vì tâm họ thanh tịnh, tâm họ bất loạn. Ta hỏi họ khi nào, khi đó họ trả lời, không cần nhập định, định công này rất cao. Gọi là “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Bồ Tát đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, đây là tự tánh vốn định.

Thực tế, đại không tức là nói với chúng ta hư không không phải thật, nó cũng là giả.

Thứ sáu là “thắng nghĩa không”. Thế nào gọi là thắng nghĩa không? “Cũng gọi là đệ nhất nghĩa không, bất khả đắc, không thọ không chấp trước”. Thực tế thì như Kinh Đại Bát Nhã nói_Kinh Đại Bát Nhã là một bộ kinh có phân lượng lớn nhất trong kinh luận đại thừa, 600 quyển, xem hết quả thật không dễ. Trong 600 quyển này nói gì? Chư vị phải biết rằng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời giảng kinh dạy học, A hàm 12 năm, Phương đẳng 8 năm, cộng lại là 20 năm mới bắt đầu giảng Bát nhã, nói về không. Học sinh trải qua 20 năm huấn luyện, đối với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nhận thức khá sâu sắc. Phật là người chân ngữ, người thật ngữ, người không vọng ngữ, người không cuồng ngữ, cho nên những gì ngài nói ra, mọi người nghe xong không cảm thấy lo lắng sợ hãi, đương nhiên nghi vấn rất nhiều, ngài giảng suốt 22 năm. Ngài nói suốt 22 năm, tổng kết thành một câu: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất

khả đắc”. Tất cả pháp này bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, không nói ngoại trừ cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Không nói như thế, nghĩa là cõi thật báo cũng bao gồm trong đó, chúng ta không thể không biết điều này.

Trong kinh nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo có tướng cho nên là hư vọng, vậy cõi nào mới là thật? Chỉ có cõi thường tịch quang mới là thật, cõi thường tịch quang không có tướng. Trong cõi thường tịch quang không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất. Nó là thật, vĩnh hằng bất biến.

Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, nói ra năm câu, đều nói về thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nó không có tướng, đương nhiên không có ô nhiễm. “Vốn không sanh diệt”, cõi thật báo có sanh diệt. Ai ở trong cõi thật báo? 41 vị pháp thân đại sĩ, địa vị cao nhất của 41 vị này là Đẳng giác Bồ Tát. Nếu Đẳng giác Bồ Tát đoạn tận phẩm tập khí sau cùng là sanh tướng vô minh, họ liền chứng Diệu giác, chứng Diệu giác vị họ không ở trong cõi thật báo. Cõi thật báo cũng không phải thật, chúng ta phải biết điều này, họ đã trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, mọi hiện tượng đều không có, nhưng nó khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Năng sanh vạn pháp, khi nó không khởi tác dụng là vốn tự đầy đủ, nó cũng không thiếu thứ gì, khi khởi tác dụng là năng sanh vạn pháp. Như vậy chúng ta biết, câu thứ ba ngài nói vốn tự đầy đủ là gì? Vốn tự đầy đủ chính là thế giới vô lượng vô biên, y chánh trang nghiêm, đầy đủ tất cả, cho nên nó mới có thể hiện. Câu sau cùng là “năng sanh vạn pháp”. Chỉ có Diệu giác cứu cánh quả Phật, họ mới thật sự đạt được không thọ không chấp trước. Chúng ta gọi là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, họ chứng đắc một cách viên mãn, mà còn vĩnh viễn không mất đi. Chư Phật Như Lai cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm họ liền hiện thân. Đáng dùng thân gì để độ, họ liền hiện thân đó. Tuy hiện thân, họ tuyệt đối không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Đức Phật Thích Ca như thế, pháp thân đại sĩ cũng như thế, nhưng pháp thân đại sĩ có tướng. Tuy có tướng, họ không chấp trước, họ cũng không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nhưng họ có tướng. Tướng của họ từ đâu mà có? Là hiện tượng do tập khí vô minh vô trí sanh ra. Đoạn tận tập khí vô minh vô trí, tướng không còn. Đây gọi là thắng nghĩa không, cũng gọi là đệ nhất nghĩa không. Thực tế thì sao? Là không và có không hai, là ý này. Ngày nay chúng ta coi không và có thành hai vấn đề, không không phải có, có không phải không. Cảnh giới này, pháp thân Bồ Tát biết, không và có là một. Không là nói từ phương diện tánh, tánh có thể hiện tướng. Nhưng tướng, tướng không phải chân tướng, tướng đều là huyền tướng. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Trong cảnh giới này, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, trong mười pháp giới không có.

Thứ bảy là “hữu vi không”. “Nhân duyên hòa hợp sanh, cho nên không có tự tánh”. Đây là hữu vi, tất cả các pháp đều như vậy, không có pháp nào không như vậy, tìm đâu ra một thứ không phải do nhân duyên hòa hợp sanh, tìm thấy chăng? Không tìm thấy. Cứu cánh Phật quả trong thường tịch quang, cảm ứng đạo giao với lục đạo chúng sanh, nếu họ hiện thân cũng là nhân duyên hòa hợp. Lục đạo chúng sanh có cảm là nhân, Phật thị hiện là quả. Quý vị thấy vẫn là nhân quả, không tách rời nhân quả. Không có một pháp nào, ngày nay chúng ta nói dùng giới khoa học nói về ba loại hiện tượng hiện tượng vật chất là nhân duyên hòa hợp, hiện tượng tinh thần cũng là nhân duyên hòa hợp, hiện tượng tự nhiên vẫn là nhân duyên hòa hợp. Phạm là nhân duyên hòa hợp đều không có tự tánh, tự tánh là gì? Tự tánh gọi là tự thể, không có tự thể. Ví dụ xâu chuỗi này là nhân duyên hòa hợp, khi xâu mỗi hạt chuỗi lại với nhau, trở thành một xâu chuỗi. Vì sao nói không có tự tánh? Vì sau khi tách rời ra thì không gọi là một xâu chuỗi, xâu chuỗi không còn. Xâu lại thì có hiện tượng này, mở ra thì không còn, duyên tụ duyên tán. Xâu lại là duyên tụ, thành một xâu chuỗi. Mở ra là duyên tán, xâu chuỗi này không còn, nó không có tự thể.

Đức Phật nói, thân người của chúng ta do nhân duyên của tứ đại năm uẩn hòa hợp mà sanh. Con người chết đi tứ đại phân tán, ngũ uẩn tách rời, không còn nữa, đây gọi là diệt. Thân thể này là duyên tụ duyên tán, khi duyên tụ thì có, khi duyên tán thì diệt. Tụ và tán là hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng có tụ có tán, tự tánh không có tụ tán. Cần phải hiểu đạo lý này, nhưng đạo lý này quá thâm sâu, so với không còn khó hiểu hơn.

Tự tánh biến khắp mọi nơi, tự tánh biến khắp mọi lúc. Tự tánh là một, vĩnh hằng bất diệt, thông thường chúng ta gọi nó là linh tánh. Đức Phật cũng nói ngã, có chân ngã, chân ngã là gì? Là linh tánh, nghĩa là tự tánh, nó không sanh không diệt. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Tự tánh không có sanh diệt, đây là thật, có sanh có diệt đều là giả.

Thứ tám là “vô vi không”. “Nếu lia hữu vi, vô vi bất khả đắc”. Lia hữu vi, vô vi và hữu vi là đối lập, mà sinh ra một khái niệm trừu tượng. Trong Bách Pháp Minh Môn gọi là bất tương ưng hành pháp, là khái niệm do tương đối sanh ra. Nếu không có hữu vi thì vô vi cũng không có, cũng tức là bất khả đắc. Chư Phật Bồ Tát lia hữu vi, họ lia như thế nào? Lia chấp trước đối với pháp hữu vi, lia chấp trước đối với pháp hữu vi, lia khởi tâm động niệm đối với pháp hữu vi. Đây gọi là lia thật, gọi là lia pháp hữu vi. Pháp hữu vi còn chăng? Còn, còn vì sao phải lia? Vì nó là giả, nó không phải thật. Ta có thể thương thức nó, có thể thọ dụng nó, nhưng không thể đạt được nó, cũng không thể khống chế nó, nó là giả. Giống như xem ti vi vậy, hình ảnh trên màn hình ta cũng không thể đạt được. Màn hình trên ti vi là pháp hữu vi, ta biết nó là giả, đối với nó không khởi tâm động niệm, không có chiếm hữu, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là pháp vô vi. Cho nên nói vô vi mà vô sở bất vi, ý này ta đã hiểu.

Thứ chín là “tất cánh không”. Ý nghĩa này sâu hơn một chút. “Phá tất cả pháp khiến vô di dư, cũng không có tướng đãi hư và thật”. Tướng đãi chính là tương đối. Đối với tất cả pháp ta hoàn toàn thấu triệt, như trong Kinh Bát Nhã thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, gọi là tất cánh không. Đến không cũng bất khả đắc, tâm mới thật sự xuất hiện thanh tịnh bình đẳng giác, không có chút ô nhiễm nào. Đây là cảnh giới gì? Là nhất niệm bất sanh, sanh khởi một ý niệm là sai. Nhất niệm bất sanh có lợi ích chăng? Lợi ích, không những lợi ích, mà còn rất lợi ích. Tất cả chúng sanh đến thỉnh giáo điều gì, ta đều ứng đối trôi chảy, sự sự vô ngại. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô tri chính là tất cánh không, tất cánh không khởi tác dụng là vô sở bất tri, vì sao vậy? Vì tất cả pháp không lìa tự tánh, tự tánh tất cánh không. Trong tất cánh không bao hàm có trí tuệ bát nhã của tự tánh, vô tận đức năng tướng hảo.

Phật pháp, đặc biệt là đại thừa, bất luận tông phái nào, tông môn giáo môn, hiển giáo mật giáo, tất cả đều lấy minh tâm kiến tánh làm mục tiêu học tập tối hậu. Ta chưa kiến tánh, là chưa thành tựu. Thành tựu mà chưa kiến tánh là thành tựu thế pháp, nghĩa là thành tựu của pháp thế gian. Hiện nay gọi là ta lấy được học vị tiến sĩ Phật học, lấy được địa vị một nhà Phật học. Đối với việc mình liễu sanh tử xuất tam giới, được định, Phật pháp gọi là được tam muội, được bồ đề, không chút liên quan đến những điều này. Người thật sự khế nhập tất cánh không là đã thành Phật, như vậy là lợi ích!

Chúng ta ngày nay mọi thứ đều muốn sở hữu, đều muốn khống chế, đều muốn có, đây là một chướng ngại rất lớn, không thể không biết. Chướng ngại gì? Chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại ta được định, chướng ngại ta minh tâm kiến tánh, quý vị nói như vậy có phiền phức chăng?

Thứ mười là “vô tế không. Cũng gọi là vô thi không, tất cả các pháp không có sơ tế” (ban đầu và kết thúc). Câu này rất khó hiểu, nhưng nếu ta từng học đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đoạn đối thoại này trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, phạm phu thông thường “tâm hữu sở niệm”, trong tâm chúng ta khởi ý niệm, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, trong niệm này có bao nhiêu niệm vi tế, có bao nhiêu ý niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Vấn đề này hỏi đến điều gì? Hỏi về tam tế tướng của A lại da. Bồ Tát Di Lặc trả lời, một khảy móng tay_chúng ta tâm hữu sở niệm không chỉ một khảy móng tay, một khảy móng tay quá nhanh. Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm_Chúng ta thống kê lại, theo cách tính của người xưa là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, đây là ý niệm của A lại da. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, như vậy mới biết, ý niệm đó, thời gian tồn tại ngắn ngủi biết bao. Hiện nay khoa học đều dùng giây làm đơn vị, một giây khảy móng tay được mấy lần. Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, ít nhất là năm lần. Nếu tính năm lần là 1600 triệu, trong một giây có 1600 triệu ý niệm, mỗi ý niệm đều có hiện

tượng vật chất. Thế Tôn hỏi về tướng đều có hiện tượng tinh thần, Thế Tôn hỏi về thức. Điều này chứng minh, tinh thần và vật chất không tách rời, đồng thời khởi lên, mà tốc độ còn rất nhanh, cho nên gọi là vô thủ không. Thứ gì có bắt đầu? Không có bắt đầu, nhà Phật gọi vô minh là vô thủ vô minh, có bắt đầu chăng? Quả thật không có bắt đầu. Vô thủ vô minh là gì? Là nghiệp tướng của A lại da. Bất luận là nghiệp tướng, chuyển tướng hay là cảnh giới tướng đều không thể nói đến sự bắt đầu. Vô thủ đương nhiên là vô chung, vô sanh đương nhiên không thể nói có diệt. Tất cả pháp bất sanh bất diệt, vô thủ vô chung, nó đích thực không có, đây là nói đến chân tướng.

Hiện tượng này dần dần được các nhà khoa học cận đại chứng minh. Các nhà lượng tử học đối với sự sản sinh của lượng tử, tình trạng thực tế của lượng tử, đã có trình độ lý giải tương đối. Nó có thật, nó là cơ sở của tất cả hiện tượng trong vũ trụ vạn hữu, đây là tình trạng ban sơ của tất cả pháp. Hình thái tối sơ là vô tế không. 3000 năm trước Đức Phật nói đến, hiện nay các nhà lượng tử học chứng minh, đúng là như vậy, bất khả đắc.

Tiếp theo là 11, “tán không”. “Như ngũ âm ly tán, con người bất khả đắc”. Vì sao vậy? Vì con người là duyên tướng do ngũ âm tụ tập mà hình thành, sắc thọ tưởng hành thức. Thật ra, tất cả các pháp đều không tách rời sắc thọ tưởng hành thức, không những con người, mà hết thảy các pháp đều là ngũ âm tụ tập, ngũ âm ly tán thì nó không còn.

Vì sao chúng tôi nói tất cả pháp, tất cả pháp đến nay các nhà khoa học lượng tử đã chứng minh, đúng là tất cả pháp, không phải giả, vì sao vậy? Như Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm thành hình. Niệm niệm là chuyển tướng của A lại da, hình là cảnh giới tướng của A lại da. Vì sao có niệm niệm? Đó là nghiệp tướng của A lại da, ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng, chuyển tướng là tin tức, cảnh giới tướng là vật chất. Cái mà lượng tử nói, đó là tam tế tướng của A lại da trong Phật pháp đại thừa. Điều này nói rõ hình thái vốn có của hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Rốt cuộc nó là gì, nói rất rõ ràng. Tuy có hiện tượng này, hiện tượng này liễu bất khả đắc. Ngũ âm vừa ly tán, tất cả mọi hiện tượng đều bất khả đắc. Trên thân người, khi ngũ âm ly tán, thân người bất khả đắc. Cây cỏ hoa lá khi ngũ âm ly tán, cây cỏ hoa lá cũng bất khả đắc, cho đến hiện tượng tự nhiên, trong hiện tượng tự nhiên thường thấy nhất là mây trong hư không, nó cũng là hiện tượng do ngũ âm tụ tập mà sanh ra. Nếu nó ly tán, đám mây này cũng bất khả đắc. Tụ tán đều là duyên, duyên tụ duyên tán.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 260